

Lạng Sơn, ngày 26 tháng 4 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CP DU LỊCH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LẠNG SƠN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ; Căn cứ Luật chứng khoán hiện hành và các văn bản hướng dẫn có liên quan.
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Du lịch và XNK Lạng Sơn;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty CP du lịch và XNK Lạng Sơn họp ngày 26 tháng 4 năm 2019 (gọi tắt là Đại hội).

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long T.D.K - Chi nhánh Đông Bắc thực hiện. Tại báo cáo số 34/2019/TL-TDK/TC, ngày 21/03/2019.

Trích một số nội dung của Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

NỘI DUNG CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		108.767.767.230	99.105.259.398
2. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		108.767.767.230	99.105.259.398

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung	01	VI.17	17.205.662.0	14.064.673.77
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng	10		17.205.662.0	14.064.673.77
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.18	14.108.312.8	13.044.643.57
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và	20		3.097.349.19	1.020.030.198
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.19	750.688.260	554.283.678

7. Chi phí tài chính	22	VI.20	5.300.000	0
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		0	0
8. Chi phí bán hàng	24	VI.21	1.211.716.43	825.470.756
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.22	2.487.153.64	2.719.928.213
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động	30		143.867.380	(1.971.085.093)
11. Thu nhập khác	31	VI.23	236.924.802	934.019.668
12. Chi phí khác	32	VI.24	88.379.634	95.369.709
13. Lợi nhuận khác	40		148.545.168	838.649.959
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước	50		292.412.548	(1.132.435.134)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.25	0	0
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		0	0
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập	60		292.412.548	(1.132.435.134)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.26	95	(383)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71			

Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 70,30 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông và đại diện theo ủy quyền dự họp.

Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018, phương hướng nhiệm vụ công tác 2019 trình tại Đại hội. (Báo cáo bao gồm các nội dung hoạt động của HĐQT năm 2018, phương hướng hoạt động năm 2019; thù lao của thành viên HĐQT, thành viên BKS, tổng giám đốc năm 2018).

Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 70,30 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông và đại diện theo ủy quyền dự họp.

Điều 3: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018, phương hướng hoạt động năm 2019 do Ban kiểm soát trình tại Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 70,30 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông và đại diện theo ủy quyền dự họp.

Điều 4: Không thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2018. Lợi nhuận hoạt động SXKD năm 2018 là 292.412.548 đ dùng để bù lỗ hoạt động kinh doanh năm 2016. Năm 2016 lỗ 1.372.706.254 đ, nay giảm lỗ năm 2016 là 1.080.293.706 đồng.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 70,30 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông và đại diện theo ủy quyền dự họp.

Điều 5: Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 và mức chi phụ cấp của thành viên HĐQT, thành viên BKS năm 2019 do HĐQT trình tại Đại hội.

1. Một số chỉ tiêu KH SXKD chính năm 2019 như sau:



STT	Nội dung	Chỉ tiêu	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	28.943.285.000đ	
2	Tổng chi phí:	28.478.185.000đ	
3	Lợi nhuận	465.100.000đ	
4	Tổng số lao động bình quân	62 ld	
5	Nộp Ngân sách: Trong đó: - Thuế VAT: - Thuế TTĐB: - Tiền thuê đất, thuế phi nông nghiệp + Muôn bài:	4.015.550.000đ 1.954.750.000đ 1.721.200.000đ 339.600.000đ	

Trong năm nếu thực hiện đầu tư lớn nâng cấp cơ sở vật chất Công ty và các đơn vị chi nhánh trực thuộc, giao HĐQT thực hiện điều chỉnh kế hoạch kinh doanh cho phù hợp với qui mô, mức độ đầu tư.

Hoàn tất thủ tục giải thể chi nhánh Hà Nội.

2. Thông qua mức chi phụ cấp cho thành viên HĐQT, thành viên BKS năm 2019:

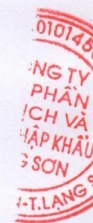
- Chủ tịch HĐQT: 2.000.000đ/tháng
- Ủy viên HĐQT: 1.500.000đ/người/tháng
- Trưởng BKS: 1.200.000/tháng
- Ủy viên BKS: 1.000.000đ/người/tháng

Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 70,30 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông và đại diện theo ủy quyền dự họp.

Điều 6: Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh cho Công ty và Chi nhánh Xí nghiệp Rượu Mẫu Sơn. Đồng thời bổ sung Điều lệ Công ty (III. Điều 4. Mục 1: ngành nghề kinh doanh của Công ty là:). Nội dung ngành nghề bổ sung như sau:

- Bán buôn gạo. Mã ngành: 4631
- Bán buôn tổng hợp: Mã ngành: 4690

Giao cho HĐQT thực hiện hoàn tất các thủ tục bổ sung ngành nghề kinh doanh, bổ sung Điều lệ công ty theo quy định.



Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông và đại diện theo ủy quyền dự họp.

Điều 7: Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định, lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán/ soát xét báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty theo quy định.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 76,37 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông và đại diện theo ủy quyền dự họp.

Điều 8: Thông qua phương án đầu tư xây dựng khách sạn Hoa Sim theo tờ trình số: 11/T.tr/DL-XNK ngày 10 tháng 4 năm 2019 của HĐQT trình tại Đại hội. Một số nội dung chính như sau:

Tên dự án: Đầu tư xây dựng khách sạn Hoa Sim

Quy mô dự án: Cao 10 tầng. Tổng diện tích sàn 4.710 m²

Dự toán tổng mức đầu tư : 40.955.034.000 đồng (bốn mươi tỷ chín trăm năm mươi năm triệu không trăm ba mươi bốn ngàn đồng).

Tiến độ chuẩn bị đầu tư, thời gian xây dựng và kinh doanh dịch vụ: Từ quý IV/2019 đến quý I/2022.

Giao cho HĐQT chủ động tổ chức triển khai thực hiện dự án.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 70,30 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông và đại diện theo ủy quyền dự họp.

Điều 9: Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm Soát, Ban giám đốc điều hành và các ông (bà) có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị Quyết này.

Nơi nhận:

- UBCK nhà nước (để báo cáo);
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (để báo cáo);
- Phòng đăng ký KD thuộc Sở KH đầu tư tỉnh Lạng Sơn (để báo cáo);
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Ban chứng khoán Cty;
- Ban giám đốc công ty;
- Lưu HĐQT, Hồ sơ đại hội

**T.M/ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Kim Thảo